

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Duy Đ, sinh năm 2003. Số định danh cá nhân: 014203002526. Địa chỉ: Bản Y, xã L, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hương L, sinh năm 2003. Số định danh cá nhân: 014303002591. Địa chỉ: Bản Y, xã L, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Duy Đ và chị Nguyễn Hương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 cháu là Lương Hải Đ1, sinh ngày 22/4/2024. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Hương L là người trực tiếp nuôi cháu Lương Hải Đ1 cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lương Duy Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lương Hải Đ1 cùng chị L 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Lương Hải Đ1 đủ 18 tuổi.

Anh Lương Duy Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Duy Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp thì anh Đ còn được hoàn lại 150.000 đồng, theo biên lai thu số 0000077 ngày 14/01/2026 của Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Lóng Phiêng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kỳ Việt